

Số: ~~1070~~/QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~24~~ tháng ~~10~~ năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2016-2017
cho sinh viên khóa 2014, 2015 và 2016 Cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ký ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGD&ĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-LTT-KHTC ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2016-2017;

Căn cứ vào tờ trình xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập HKII/2016-2017 ngày 13 tháng 9 năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HKII/2016-2017 cho 57 sinh viên các khóa 2014, 2015 và 2016 Cao đẳng đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;

Điều kiện xét: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5 , không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo) như sau:

- Học bổng loại Giỏi có điểm $TBCHT \geq 8.00$ và $KQRL \geq 80 = 09$ HS;

- Học bổng loại Khá có điểm $TBCHT \geq 7.50$ và $KQRL \geq 70 = 48$ HS.

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2017-2018, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi $= 475.000\text{đ/tháng/HS}$;

- Mức học bổng loại Khá $= 300.000\text{đ/tháng/HS}$.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.CTCT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2016-2017

Số:

Nợ:

Có:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Phạm Trường	Duy	14000594	14CĐNL01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
2	Nguyễn Phong	Phú	14000609	14CĐNL01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
3	Nguyễn Tân	Tiền	14000617	14CĐNL01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
4	Đặng Hữu	Cánh	14000633	14CĐCK01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
5	Phạm Thanh	Khoa	14000649	14CĐCK01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
6	Bùi Thị	Nguyệt	14000659	14CĐCK01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
7	Mai Hoàng	Anh	14000677	14CĐCK02	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
8	Võ Duy	Quang	14000702	14CĐCK02	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
9	Nguyễn Thành	Đồng	14000728	14CĐCK03	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
10	Đặng Ngọc	Tinh	14000756	14CĐCK03	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		10										15.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 29 tháng 10 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khóa 2015 Cao đẳng chuyên nghiệp
Mã DV có QH với NS: 1058083

Mẫu số: C03 - HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2016-2017

Số:
Ngày:
Có:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đội tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Hoài	Chiến	15000454	15CĐ-ĐL1	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
2	Trần Văn	Lưu	15002770	15CĐ-ĐCN4	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
3	Nguyễn Văn Thiệu	Qui	15000825	15CĐ-ĐCN2	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
4	Lương Công	Ri	15000962	15CĐ-ĐCN2	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
5	Đồng Văn	Sĩ	15000321	15CĐ-TP1	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
6	Lưu Bình	Tây	15001623	15CĐ-ĐTCN1	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
7	Trần Lê Quốc	Toàn	15001203	15CĐ-ĐCN3	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
8	Nguyễn Quốc	Thái	15002840	15CĐ-TĐH1	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
9	Phạm Đức	Tri	15002917	15CĐ-ĐCN2	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
10	Võ Ngọc	Anh	15002662	15CĐ-TW	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
11	Nguyễn Chí	Công	15002122	15CĐ-ĐCN3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
12	Lê Trọng	Đạt	15001956	15CĐ-ĐTCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
13	Hà Minh	Hậu	15000813	15CĐ-ĐL1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
14	Nguyễn Trọng	Hiếu	15001264	15CĐ-ĐCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
15	Lý Hoàng	Huy	15003065	15CĐ-ĐCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
16	Hoàng Khánh	Linh	15003161	15CĐ-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
17	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15003166	15CĐ-TP1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
18	Đỗ Đức	Nghiệp	15002356	15CĐ-TW	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
19	Nguyễn Thị Bích	Nguyễn	15002097	15CĐ-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	I	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
20	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	15001784	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
21	Vân Đình	Phúc	15002358	15CD-ĐCN4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
22	Trần Thị Ngọc	Phượng	15002908	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
23	Lê Đình	Quân	15000076	15CD-Ô3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
24	Mai Trọng	Quý	15002608	15CD-ĐCN4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
25	Nguyễn Phú	Quý	15003125	15CD-TĐH1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
26	Nguyễn Thị Ngọc	Quyển	15002287	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
27	Nguyễn Hồng	Sơn	15001034	15CD-ĐTCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
28	Vũ Hữu	Sơn	15002628	15CD-TĐH1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
29	Nguyễn Hoàng	Tân	15003014	15CD-TĐH1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
30	Nguyễn Đức	Thành	15002421	15CD-ĐTCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
31	Lê Thanh	Thảo	15002186	15CD-CTM2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
32	Nguyễn Trần	Thùy	15003481	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
33	Nguyễn Quốc	Triều	15002815	15CD-ĐCN2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
34	Nguyễn Minh	Trọng	15002124	15CD-ĐCN3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
35	Vũ Huy	Trường	15001269	15CD-TP2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
36	Đông Quốc	Trường	15002198	15CD-TĐH1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
37	Nguyễn Anh	Vũ	15001288	15CD-ĐL1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
38	Nguyễn Tân	Vũ	15001808	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
39	Trần Thị Thủy	Vy	15002004	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
40	Nguyễn Thị Nghi	Xuân	15002281	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
Cộng =		40											67.875.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kính

Ngày 24 tháng 10 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ II năm học 2016-2017

Số:
 Nợ:
 Có:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trương Quang	Trung	16003558	16CD-ĐTCN1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
2	Trịnh Nguyên	Hoàng	16001964	16CD-TĐH1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
3	Nguyễn Thị Phi	Yến	16002835	16CD-ĐCN4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
4	Đặng Thanh	Phương	16002214	16CD-CTM4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
5	Nguyễn Hoài	Nam	16002898	16CD-ĐL3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
6	Lưu Mỹ	Hồng	16003304	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
7	Nguyễn Ngọc	Thuận	16001373	16CD-ĐCN4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		7										10.500.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Mười triệu năm trăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày 24 tháng 10 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc